TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 15/11/2019
"V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tập.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

-Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-DS ngày 27/8/2019 về "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST- DS ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ a, khu b, phường TV, thành phố U, Quảng Ninh. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Đào Duy H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ c, khu n, phường NK, thành phố U, Quảng Ninh. Có mặt

3. Những người làm chứng:

- Anh Phí Ngọc D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ a, khu b, phường TV, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- Chị Đào Thị Thúy H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ c, khu n, phường NK, TP U, Quảng Ninh. Vắng mặt

- Anh Cao Văn G, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ a, khu b, phường TV, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Ông Phạm Đăng H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ a, khu b, phường TV, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ a, khu b, phường TV, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, chị Đào Thị Thúy H (sinh năm 1979, trú tại tổ c, khu n, phường NK, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh) có đến khu vực phía trước nhà chị Trần Thị L ở tổ a, khu b, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh để đón cháu nhỏ (là con gái của chị Đào Thị Thanh H, em gái ruột của chị H) đang chơi với cháu Phí Thị Thanh T (là con gái của chị Trần Thị L). Tại đây, chị H có nói "không chơi với con nhà đấy". Chị L nghe thấy vậy có lời qua tiếng lại với chị H. Sau đó, anh Cao Văn G (sinh năm 1984 trú tại tổ a, khu b, phường TV, TP U - là em rể của chị H có đứng nói chuyện với chị L. Lúc này có anh Đào Duy H (là em rể của anh G) đi đến. Giữa chị L và anh H xảy ra to tiếng, chửi nhau. Trong lúc xảy ra xô xát, anh Hùng có dùng xe ván trượt đánh vào người chị L. Sau đó, được mọi người xung quanh đến can ngăn. Chị L đến bệnh viện X TP U điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27 - 2019/GĐTT ngày 25/4/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận chị L bị tổn hại 00 % sức khỏe. Tai trái nghe kém, không có tổn thương thực thể, màng nhĩ bình thường vì vậy không được tính tỷ lệ phần trăm thương tích.

Ngày 15/5/2019, Công an thành phố U đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đào Duy H về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống, tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Với mức xử phạt 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Do giữa chị L và anh H không thỏa thuận thống nhất được mức bồi thường, nên chị L đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố U.

Quan điểm của nguyên đơn chị Trần Thị L: Giữa chị L và anh H có xảy ra to tiếng, xô xát. Anh H có cầm chiếc xe ván trượt của con gái chị L vụt vào đầu, vào mang tai và vào gáy của chị L. Sự việc xảy ra khiến chị L phải nhập viện cấp cứu và nằm điều trị tại Bệnh viện X TP U 13 (mười ba) ngày. Nay, chị L yêu cầu những vấn đề sau:

1.Yêu cầu Tòa án buộc anh H phải bồi thường cho chị L những khoản sau:

-Tiền viện phí: 2.970.260đ (Hai triệu, chín trăm bẩy mươi nghìn, hai trăm sau mươi đồng).

-Tiền đưa đón chị L đi bệnh viện 02 chuyến taxi: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

-Tiền thu nhập thực tế bị mất: 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Theo chị L đây là khoản tiền thu nhập thêm của chị Lan bị mất. Còn quá trình làm việc 13 (mười ba) ngày và hai tháng nghỉ ở nhà chị L vẫn được Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Y (Địa chỉ: Y, p YH, Quảng Ninh) trả lương 5.200.000đ/tháng là do chị L thuê người làm thay chị Lan.

- Bồi thường tiền chiếc xe ván trượt: 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng). Vì theo chị L chiếc xe còn mới và giá mới chị L mua chiếc xe là 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng).

-Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 30 tháng lương tối thiểu là 41.700.000đ (Bốn mươi mốt triệu bẩy trăm nghìn đồng).

Tổng tiền chị L yêu cầu anh H bồi thường là 50.870.260đ (Năm mươi triệu, tám trăm bẩy mươi nghìn, hai trăm sáu mươi đồng). Tại phiên tòa chị L có quan điểm là do chị cộng nhầm các khoản lại là 50.870.260đ (Năm mươi triệu, tám trăm bẩy mươi nghìn, hai trăm sáu mươi đồng), nay chị yêu cầu anh H phải bồi thường số tiền là 51.450.260đ (Năm mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, hai trăm sáu mươi đồng).

2.Yêu cầu anh H phải công khai xin lỗi gia đình chị L có đại diện của tổ khu phố chứng kiến.

Quan điểm của bị đơn anh Đào Duy H: Do thấy chị H (chị gái của H) và chị L có xảy ra to tiếng, cãi nhau và chị L đứng nói chuyện với anh G(là anh rể của H) có chỉ trỏ tay vào mặt anh G nên anh H có đi đến xem xảy ra chuyện gì. Khi đến nơi thì anh H thấy anh D (chồng chị L) từ trong nhà ra cầm theo chiếc xe trượt hai bánh của trẻ con ở trong sân nhà anh D ném về phía anh H và trượt qua vai phải của anh H về phía sau. Lúc này, anh H liền lùi lại hai ba bước về phía sau và dừng lại ở chỗ xe ván trượt. Thấy anh H lùi lại, chị L liền xông tới dùng tay không tát anh H hai cái vào mặt và đấm 01 đến 02 cái vào người anh H. Anh H đã nhặt chiếc xe trượt hai bánh định ném về phía chị L nhưng do chị L đã đứng áp sát người anh H nên không ném được và do quán tính khi định ném anh H đã đập chiếc xe vào lưng chị L. Anh H cầm chiếc xe bằng tay phải và chiếc xe đã đập vào chỗ nào ở phần lưng của chị L thì anh H không rõ và chiếc xe rơi xuống đất. Nay, chị L khởi kiện yêu cầu bồi thường thì anh H có quan điểm: anh H đồng ý bồi thường tiền viện phí cho chị L là 2.970.260đ (Hai triệu, chín trăm bẩy mươi nghìn, hai trăm sáu mươi đồng) và tiền đưa đón chị L đi bệnh viện là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tổng là 3.170.260đ (Ba triệu, một trăm bẩy mươi nghìn, hai trăm sáu mươi đồng). Còn đối với chiếc xe ván trượt, theo anh H không phải do anh H làm hư hỏng nhưng do sự việc xảy ra rồi, để hài hòa giữa hai gia đình nên anh H đồng ý bồi thường chiếc xe ván trượt là 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng là 3.750.260đ (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng). Còn đối với khoản mất thu nhập và bồi thường tổn thất tinh thần, công khai xin lỗi thì anh H không đồng ý. Quan điểm của anh H là chị L vẫn lao động, vẫn làm việc bình thường, không ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, gia đình chị L vẫn tổ chức hát karaoke tại nhà, nên chị L không tổn thất sức khỏe, tinh thần nên anh H không chấp nhận bồi thường hai khoản trên cũng như không công khai xin lỗi gia đình chị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử :

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên toà: HĐXX và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án .

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong qua trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

* Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đối với tiền viện phí và tiền thuốc có cơ sở nên chấp nhận.

+ Đối với tiền xe taxi và tiền ván trượt bị hỏng: Mặc dù khoản tiền này không có hóa đơn, nhưng bị đơn chấp nhận bồi thường số tiền này cho nguyên đơn nên có căn cứ để chấp nhận.

+ Đối với tiền nghỉ làm của nguyên đơn: Thời điểm xảy ra sự việc nguyên đơn vẫn được công ty TNHH một thành viên Thủy Lợi Y trả lương 5.200.000 đồng/tháng nên không có căn cứ chấp nhận.

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo mục: Trên thực tế, tỷ lệ thương tích của nguyên đơn là 00%, nguyên đơn vẫn sinh hoạt bình thường nên không có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải công khai xin lỗi nguyên đơn, xét thấy nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, xô xát xuất phát từ 02 phía, bị đơn đã bị xử phạt vi phạm hành chính cho hành vi của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, đề nghị HĐXX xem xét có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với tổng số tiền là: 2.970.260 đồng + 200.000 đồng + 580.000 đồng = 3.750.260đ (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị L khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Do đó quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn anh Đào Duy H có nơi cư trú tại tổ c, khu n, phường NK, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của chị L thì thấy: ngày 29/3/2019, giữa chị L và anh H có xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại và xảy ra xô xát. Anh H đã dùng chiếc xe ván trượt đập vào lưng chị L, dẫn đến chị L phải nằm viện điều trị. Anh H đã bị Công an thành phố U ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống, tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Với mức xử phạt 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Xét thấy, hành vi của anh H là có lỗi, nên anh H phải có nghĩa vụ bồi thường chi phí hợp lý cho việc điều trị của chị L là có căn cứ pháp luật.

*Xét cụ thể các yêu cầu bồi thường thì thấy:

- Đối với khoản tiền viện phí và tiền xe đi lại: 3.170.260đ (Ba triệu, một trăm bẩy mươi nghìn, hai trăm sáu mươi đồng). Anh H cũng đồng ý bồi thường khoản tiền này. Xét thấy đây là khoản tiền hợp lý cho việc khám, điều trị của chị L và anh H cũng tự nguyện bồi thường khoản tiền này nên được HĐXX chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường chiếc xe ván trượt của chị L là 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng). Do anh H tự nguyện bồi thường chiếc xe này. Việc tự nguyện của anh H là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 6.000.000đ (sáu triệu đồng) (theo chị L đây là thu nhập thực tế của chị L trong quá trình điều trị, bị đau không làm kinh doanh thêm được 100.000đ/ngày x 30 ngày/tháng x 02 tháng = 6.000.000đ). Xét yêu cầu này của chị L thì thấy: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27-2019/GĐTT ngày 25/4/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận chị L bị tổn hại 00 % sức khỏe. Tai trái nghe kém, không có tổn thương thực thể, màng nhĩ bình thường vì vậy không được tính tỷ lệ phần trăm thương tích. Mặt khác, cũng theo chị L trình bày trong quá trình chị L nằm viện và ở nhà điều trị chị L vẫn được công ty trả lương với mức lương 5.200.000đ/tháng nên không bị mất thu nhập thực tế. Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của chị L.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương tối thiểu là 41.700.000đ (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng) của chị L thì thấy: Theo kết luận giám định chị L bị tổn hại 00 % sức khỏe. Việc gây thương tích của anh H đối với chị Lan chưa đến mức làm cho chị L bị hoảng loạn, gây ra tổn thất tinh thần như chị L yêu cầu nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu này.

*Xét yêu cầu của chị L buộc anh H phải công khai xin lỗi gia đình chị L có đại diện của tổ khu phố chứng kiến: HĐXX thấy, nguyên nhân dẫn đến việc xô xát xuất phát từ việc lời qua tiếng lại, mâu thuẫn nhỏ giữa hai bên, hậu quả chưa đến mức độ nghiêm trọng. Do vậy, yêu cầu này của nguyên đơn là không phù hợp nên không được HĐXX chấp nhận

[3]Về án phí: Anh Đào Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị L được miễn nộp tiền án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự.

-Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

Tuyên xử:

Buộc anh Đào Duy H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền là 3.750.260đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường mất thu nhập, tổn thất tinh thần và buộc công khai xin lỗi.

3. Về án phí:

Anh Đào Duy H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn chị Trần Thị L, bị đơn anh Đào Duy H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15 tháng 11 năm 2019.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu quy định thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà